

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: 03/2026/VBHN-NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực thể thao
thành tích cao của thành phố Hà Nội

Nghị quyết số 65/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực thể thao thành tích cao của thành phố Hà Nội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, hết hiệu lực một phần bởi:

Nghị quyết số 31/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số chính sách khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hóa và sử dụng ngân sách nhà nước để bảo vệ, phát triển văn hóa, thể thao; chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn thành phố Hà Nội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thể dục Thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

Căn cứ Thông tư số 86/2020/TT-BTC quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao;

Thực hiện Quyết định số 223/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2019 phê duyệt Đề án "Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao đến năm 2035";

Xét Tờ trình số 391/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực thể thao thành tích cao của thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 102/BC-BVHXH ngày 23 tháng 11 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo tiếp thu, giải trình số 474/BC-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực thể thao thành tích cao của thành phố Hà Nội¹.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực thể thao thành tích cao của thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng:

a. Trưởng, Phó Trưởng bộ môn thể thao thành tích cao tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội.

b. Huấn luyện viên, vận động viên đang trong thời gian được triệu tập tập huấn cho đội tuyển quốc gia hoặc đội tuyển trẻ quốc gia nhưng được cơ quan có thẩm quyền cho phép về địa phương làm nhiệm vụ.

c. Vận động viên được Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao Hà Nội triệu tập tập huấn, đạt huy chương tại Thế vận hội Olympic, Đại hội thể thao châu Á - ASIAD, Giải vô địch thế giới, vô địch châu Á hoặc vượt qua vòng loại Thế vận hội Olympic (đạt chuẩn tham dự Thế vận hội Olympic).

d. Tổ chức, cá nhân có hoạt động đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao.

Điều 2. Hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ đối với Trưởng, Phó Trưởng bộ môn thể thao thành tích cao

1. Người được hỗ trợ phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Được Giám đốc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao Hà Nội quyết định giao nhiệm vụ là Trưởng bộ môn hoặc Phó Trưởng bộ môn thể thao thành tích cao, không kiêm nhiệm chức vụ lãnh đạo tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao Hà Nội; Thực hiện nhiệm vụ xây dựng kế hoạch chuyên môn, phân công công tác huấn luyện và tham gia trực tiếp vào quá trình tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện và thi đấu của vận động viên.

b) Thời gian hưởng hỗ trợ được tính từ thời điểm Nghị quyết có hiệu lực.

¹ Nghị quyết số 31/2026/NQ-HĐND có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Xét Tờ trình số 218/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hóa và sử dụng ngân sách nhà nước để bảo vệ, phát triển văn hóa, thể thao; chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 79/BC-BVHXH ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 216/BC-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hóa và sử dụng ngân sách nhà nước để bảo vệ, phát triển văn hóa, thể thao; chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn thành phố Hà Nội.”.

2. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ:

a) Đối với Trưởng Bộ môn: 1.000.000 đồng/người/tháng.

b) Đối với Phó Trưởng Bộ môn: 700.000 đồng/người/tháng.

c) Mức chi hỗ trợ quy định tại khoản này được chi theo kỳ trả lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Điều 3. Hỗ trợ đối với huấn luyện viên, vận động viên

1. Huấn luyện viên, vận động viên được hỗ trợ phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Đang trong thời gian tập trung tập huấn cho đội tuyển quốc gia hoặc đội tuyển trẻ quốc gia.

b) Được cấp có thẩm quyền cho phép trở về địa phương thực hiện công tác chuyên môn: tham gia tập huấn, thi đấu tại các giải thể thao quốc gia, quốc tế theo kế hoạch đã được phê duyệt.

c) Có bảng chấm công thời gian thực tế tập huấn, thi đấu tại địa phương, có xác nhận của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao Hà Nội.

2. Thời gian hưởng hỗ trợ được tính theo số ngày thực tế huấn luyện viên, vận động viên tham gia tập huấn, thi đấu tại địa phương theo kế hoạch được phê duyệt, nhưng không vượt quá thời gian triệu tập đội tuyển quốc gia hoặc đội tuyển trẻ quốc gia theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ: Được hỗ trợ thêm để hưởng bằng mức tiền lương, chế độ dinh dưỡng của huấn luyện viên, vận động viên tập huấn tại đội tuyển quốc gia hoặc đội tuyển trẻ quốc gia.

Điều 4. Hỗ trợ học phí học trình độ đại học cho vận động viên đạt thành tích cao (hỗ trợ học phí học tại 01 trường đào tạo trình độ đại học)

1. Vận động viên được hỗ trợ học phí trình độ đại học phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Đang trong thời gian được triệu tập tập huấn, thi đấu tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao Hà Nội;

b) Đạt huy chương tại Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao Châu Á-ASIAD, Giải vô địch thế giới, vô địch Châu Á hoặc vượt qua vòng loại Thế vận hội Olympic (đạt chuẩn tham dự Thế vận hội Olympic);

c) Có giấy báo nhập học hoặc xác nhận đang theo học của trường đại học;

d) Trong quá trình học duy trì kết quả học tập từ loại trung bình trở lên theo quy định của nhà trường. Trường hợp bị gián đoạn do lý do khách quan (chấn thương, sức khỏe, tham gia các giải thi đấu), được xét bảo lưu chế độ theo từng trường hợp cụ thể;

đ) Không vi phạm pháp luật, kỷ luật thể thao hoặc các quy định của đơn vị chủ quản trong thời gian học.

2. Thời gian hưởng hỗ trợ được thực hiện trong thời gian vận động viên được triệu tập là thành viên đội tuyển thành phố Hà Nội. Việc hỗ trợ học phí học trình độ Đại học sẽ ngừng thực hiện khi vận động viên chấm dứt triệu tập đội tuyển thành phố Hà Nội.

3. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ:

a) Hỗ trợ 100% học phí cho vận động viên đạt huy chương tại Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á - ASIAD, Vô địch thế giới, Vô địch châu Á hoặc vượt qua vòng loại tham dự Thế vận hội Olympic.

b) Mức học phí để tính mức chi hỗ trợ quy định tại khoản này không vượt quá mức học phí của Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh cho khoá đào tạo Đại học.

4. Việc hỗ trợ học phí quy định tại Điều này được thanh toán theo kỳ học hoặc theo tín chỉ (căn cứ giấy báo nộp học phí của trường) và được chuyển trả trực tiếp cho vận động viên sau khi nhận được chứng từ đã nộp học phí của vận động viên cho cơ sở đào tạo.

5. Trường hợp vận động viên tham gia học trình độ đại học đối với các ngành đã được Nhà nước có chính sách hỗ trợ học phí theo mức thu của cơ sở đào tạo sẽ không được nhận hỗ trợ học phí tại Nghị quyết này.

Điều 5.² (hết hiệu lực)

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách cấp Thành phố.

Điều 7. Tổ chức thực hiện³

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này, bảo đảm đúng đối tượng, đúng chế độ, công khai, minh bạch.

² Điều này hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Nghị quyết số 31/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

³ Điều 17 của Nghị quyết số 31/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 quy định như sau:

"Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; thực hiện trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giải trình và các trách nhiệm khác theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 3 và khoản 5 Điều 33 của Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 trong quá trình tổ chức thi hành Nghị quyết;

b) Ban hành hướng dẫn cụ thể các nội dung để tổ chức thực hiện Nghị quyết. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội để xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết cho phù hợp;

c) Bảo đảm kinh phí thực hiện các chính sách quy định tại Nghị quyết theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp trong công tác tuyên truyền và tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết."

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Hiệu lực thi hành⁴

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 28 thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2025.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT
Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2026
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban công tác đại biểu của Quốc hội;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: VH, TT và DL, Tư pháp, Tài chính;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL- Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ VN TPHN;
- Các Ban Đảng của Thành ủy, Văn phòng Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các VP: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL và CNS Thành phố;
- Lưu: VT.



Phùng Thị Hồng Hà

⁴ Điều 18 của Nghị quyết số 31/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 quy định như sau:

“Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.
2. Điều 5 Nghị quyết số 65/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực thể thao thành tích cao của thành phố Hà Nội hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.
3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại các quy định nêu trên được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.”